

(Dự thảo lần 7)

**BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI THI ĐUA
ĐỐI VỚI VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

STT	Tiêu chí	Điểm hoàn thành tiêu chí	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm	STT Chỉ tiêu nghệ vụ liên quan
A. CÔNG TÁC THQCT VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP (612 điểm)						
1	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	1
2	Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	3
3	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc thụ lý, giải quyết vụ án hình sự từ khi khởi tố vụ án 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	11
4	Tỷ lệ khởi tố đối với các trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và gia hạn tạm giữ đã được Viện kiểm sát nhân dân phê chuẩn 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	12
5	Tỷ lệ khởi tố đối với người bị bắt, tạm giữ về hình sự $\geq 97\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm;	

					Vượt 1% cộng thêm 0,5 điểm	
6	Tham gia hoặc trực tiếp lấy lời khai, gặp hỏi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trước khi xem xét phê chuẩn $\geq 90\%$		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% cộng thêm 0,5 điểm	14
7	Yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát	Ban hành yêu cầu điều tra $\geq 90\%$ (trên tổng số vụ án thụ lý)	5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% cộng thêm 0,5 điểm	15
		Yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát được Cơ quan điều tra chấp nhận, thực hiện 100%	5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	17
8	Tỷ lệ giải quyết án của Viện kiểm sát $\geq 95\%$		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% cộng thêm 1 điểm	21
11	Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát	Do Viện kiểm sát trả $\leq 2\%$	8		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Giảm 1% cộng thêm 2 điểm	23
		Do Tòa án trả $\leq 3\%$	8			24
12	Trực tiếp hoặc tham gia hỏi cung bị can $\geq 90\%$		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% cộng thêm 0,5 điểm	19
13	Không có bị can đình chỉ điều tra do không phạm tội		10		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	22
14	Không có bị can đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật có trách nhiệm của Viện kiểm sát		10		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	

15	Ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn 100%	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 10 điểm	26
16	Ban hành quyết định truy tố đúng tội danh $\geq 98\%$	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm; Vượt 1% cộng thêm 2 điểm	
17	Xác định, giải quyết án trọng điểm $\geq 5\%$ hoặc ≥ 2 vụ án đối với đơn vị dưới 100 vụ án/năm	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm	27
18	Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn 100% đối với các vụ án có đủ điều kiện	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	28
19	Kiểm sát biên bản phiên tòa (Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phải lập biên bản kiểm tra biên bản phiên tòa ngay sau khi phiên tòa kết thúc) 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	38
20	Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên huỷ bản án, quyết định để điều tra, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát 0%	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	39
21	Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội 0%	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	40
22	Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm 100%	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	42
23	Tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm hình sự ngang cấp trên số bản án, quyết định sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên sửa hoặc huỷ do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát $\geq 25\%$	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm	43a
24	Tỷ lệ giữa số kháng nghị phúc thẩm hình sự của Viện kiểm sát cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện trên tổng số các vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh xét xử theo thủ tục phúc thẩm tuyên sửa	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm; Vượt 1% được cộng	43b

	hoặc huỷ án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của Viện kiểm sát $\geq 15\%$				thêm 0,5 điểm	
25	Chất lượng kháng nghị phúc thẩm hình sự	25.1 Kháng nghị của Viện kiểm sát ngang cấp: Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm trong bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp mà được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ kháng nghị trên tổng số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm ngang cấp $\geq 85\%$	5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	44
		25.2 Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát bảo vệ kháng nghị phúc thẩm sau đó được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị trên số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm Tòa án đã xét xử $\geq 70\%$	5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	
		25.3 Tỷ lệ số bị cáo mà Viện kiểm sát bị rút có kháng nghị phúc thẩm (kể cả rút tại phiên tòa) và số bị cáo Tòa án không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm Viện kiểm sát trên tổng số bị cáo Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm $\leq 20\%$	5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Giảm 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	
26	Lãnh đạo Viện kiểm sát trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự 01 lãnh đạo Viện ≥ 01 phiên tòa/01 năm		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm	49
27	Không có trường hợp vi phạm quy định về thời hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Viện kiểm sát		10		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	71
28	Kiểm sát quyết định miễn, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách, tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án 100%		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	74
29	Yêu cầu bắt thi hành án hình sự số người bị kết án phạt tù đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành án và đã có đủ điều kiện bắt để đảm bảo thi hành đúng thời hạn 100%		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	76
30	Kiểm sát các quyết định thi hành án của Tòa án 100%		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	72

31	Kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị giảm, rút ngắn hình phạt và biện pháp tư pháp 100%		5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 0% được 5 điểm	73
32	Kiểm sát thụ lý, giải quyết các vụ, việc ngay từ khi Tòa án thụ lý 100%	32.1 Trong công tác KS việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	85
		32.2 Trong công tác KS việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật	5				107
33	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ 100%	33.1 Trong công tác KS việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	87
		33.2 Trong công tác KS việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật	5				109
34	Kiểm sát viên kiểm sát tại phiên tòa, phiên họp mà Viện kiểm sát phải tham gia theo quy định 100%	34.1 Trong công tác KS việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	88
		34.2 Trong công tác KS việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật	5				110
35	Kiểm sát biên bản phiên tòa (Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phải lập biên bản kiểm tra biên bản phiên tòa ngay sau khi phiên tòa kết thúc) 100%	35.1 Trong công tác KS việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	89
		35.2 Trong công tác KS việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những	5				111

		việc khác theo quy định của pháp luật					
36	Số bản án, quyết định bị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát 0%	36.1 Đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt 0% được 10 điểm	90
		36.2 Đối với các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật	10				112
37	Kiểm sát bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm 100%	37.1 Đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	92
		37.2 Đối với các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật	5				114
38	Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát đối với bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp trên số bản án, quyết định sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm sửa hoặc huỷ do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, có trách nhiệm của Viện kiểm sát	38.1 Đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình $\geq 20\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	93a
		38.2 Đối với các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật $\geq 20\%$	5				115a
39	Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát cấp tỉnh đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện trên tổng số các vụ án được Tòa án cấp tỉnh xét xử theo thủ tục phúc thẩm và đã tuyên sửa hoặc huỷ án do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm, có trách	39.1 Đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình $\geq 20\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	93b
		39.2 Đối với các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật $\geq 20\%$	5				115b

	nhiệm của Viện kiểm sát						
40	Số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm ngang cấp được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ kháng nghị trên số vụ, việc Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm ngang cấp	40.1 Đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình $\geq 90\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm;	94a
		40.2 Đối với các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật $\geq 85\%$	5			Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	116a
41	Tỷ lệ số vụ, việc mà Viện kiểm sát bảo vệ kháng nghị phúc thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị trên số vụ, việc Viện kiểm sát kháng nghị phúc thẩm Tòa án đã được xét xử	41.1 Đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình $\geq 70\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm;	94b
		41.2 Đối với các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật $\geq 70\%$	5			Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	116b
42	Tỷ lệ số vụ, việc Viện kiểm sát rút kháng nghị phúc thẩm (trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa) trên tổng số vụ, việc Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm	42.1 Đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình $\leq 5\%$	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm;	94c
		42.2 Đối với các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật $\leq 15\%$	5			Giảm 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	116c
43	Kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ và tham gia phiên họp trong công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án 100%		5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	129
44	Kiểm sát việc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án, quyết định giảm thời hạn, tạm đình chỉ, miễn thời hạn áp dụng biện pháp hành chính 100%		5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	130
45	Kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ và tham gia phiên họp trong công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính 100%		5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5	143

					điểm	
46	Kiểm sát việc ra quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án trong thời hạn luật định 100%		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	133
47	Kiểm sát và lập hồ sơ kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính 100%	47.1 Đối với việc miễn, giảm nghĩa vụ	2		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 2 điểm	134
		47.2 Đối với việc hoãn, tạm đình chỉ và đình chỉ thi hành án	2			
		47.3 Đối với việc chưa có điều kiện thi hành, áp dụng thời hiệu	2			
		47.4 Đối với việc cưỡng chế thi hành án	2			
		47.5 Đối với việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo	2			
48	Tổ chức tiếp công dân bảo đảm đúng quy định của pháp luật 100%		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	144
49	Tiếp nhận, phân loại, thụ lý, xử lý đơn đúng quy định của pháp luật và của VKSND tối cao 100%		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	145
50	Quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát 100%		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	146
51	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát $\geq 80\%$		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	147
52	Kiểm tra đối với các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát $\geq 70\%$		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa	148

					không quá 5 điểm	
53	Tỷ lệ kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp $\geq 70\%$		5		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1% được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	150
54	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm	54.1 Trong công tác THQCT, KS việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ≥ 01 thông báo/01 quý	2		Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1 thông báo được cộng thêm 0,5 điểm tối đa không quá 5 điểm	10
		54.2 Trong công tác THQCT, KSĐT vụ án hình sự, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố ≥ 01 thông báo/01 quý	2			34
		54.3 Trong công tác THQCT, KSXX vụ án hình sự ≥ 01 thông báo/01 quý	2			53
		54.4 Trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự ≥ 02 thông báo/01 quý	2			81
		54.5 Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình ≥ 1 thông báo/01 quý	2			102
		54.6 Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật ≥ 01 thông báo/01 quý	2			124
		54.7 Trong công tác Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính ≥ 1 thông báo/01 quý	2			140
		54.8 Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp ≥ 02 thông báo/01 năm	2			152
		54.9 Trong công tác thống kê và công nghệ thông tin: 01 thông báo/01 năm	2			Không có trong HTCT
55	Trả lời thỉnh thị	55.1 Trong công tác THQCT, KSĐT vụ án hình sự, kiểm sát hoạt động tư pháp và trong giai đoạn truy tố	2		Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 2 điểm	33
		55.2 Trong công tác THQCT, KSXX vụ án hình sự	2			52

	đúng hạn 100%	55.3 Trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự	2				80	
		55.4 Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình	2				101	
		55.5 Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật	2				123	
		55.6 Trong công tác Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	2				139	
		55.7 Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp	2				151	
56	Phối hợp tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm	56.1 Trong công tác THQCT, KSXX vụ án hình sự 1 KSV \geq 02 phiên tòa/01 năm	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; 1 Kiểm sát viên vượt 1 phiên tòa được cộng thêm 2 điểm	48	
		56.2 Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình 1 KSV \geq 01 phiên tòa/01 năm	5				98	
		56.3 Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật 1 KSV \geq 01 phiên tòa/01 năm	5				120	
57	Kiểm sát trực tiếp theo luật định	57.1 Trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết, lập hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố \geq 01 lần/01 năm	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm; Vượt 1 lần được cộng thêm 2 điểm	7	
		57.2 Trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành	Trại tạm giam thuộc CA cấp tỉnh \geq 01 lần/01 quý	5				77
			Trại giam đóng trên địa bàn \geq 02 lần/01 năm	5				
			Cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp \geq 01 lần/01 năm	5				

		án hình sự						
		57.3 Trong công tác kiểm sát hoạt động thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự ≥ 01 lần/01 năm	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm;	132	
		57.4 Trong công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp ≥ 01 lần/01 năm	5			Vượt 1 lần được cộng thêm 2 điểm	149	
58	Ban hành kháng nghị, kiến nghị và được chấp nhận, tiếp thu	58.1 Ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong công tác THQCT, KS việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ≥ 01 kiến nghị tổng hợp/01 năm	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Vượt 1 kiến nghị (kháng nghị) được cộng thêm 2 điểm	8	
		58.2 Ban hành văn bản kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục vi phạm pháp luật điều tra trong công tác THQCT, KSĐT, KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố ≥ 01 kiến nghị tổng hợp/01 năm	2				29	
		58.3 Ban hành văn bản kiến nghị xử lý, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong công tác THQCT, KSĐT, KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố ≥ 02 kiến nghị /01 năm	2				31	
		58.4 Ban hành văn bản kiến nghị Tòa án khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong công tác THQCT, KSXX vụ án hình sự ≥ 01 kiến nghị tổng hợp/01 năm	2				50	
		58.5 Ban hành kháng nghị, kiến nghị thông qua công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự ≥ 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị /01 năm (được chấp nhận: $\geq 90\%$ đối với kiến nghị; 100 % đối với kháng nghị quyết định, hành vi, yêu cầu sửa đổi bãi bỏ, chấm dứt vi phạm)	2				78, (79)	
		58.6 Ban hành kiến nghị với Tòa án thông qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình	2	Kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật ≥ 01 kiến nghị tổng hợp/01 năm				103

		<p>Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện 100% trong việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ban hành thông báo trả lại đơn khởi kiện. + Những trường hợp Viện kiểm sát yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ có căn cứ nhưng Tòa án không thực hiện; + Những vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án; + Những vi phạm trong việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án; + Những vi phạm trong việc ra quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời; + Những vi phạm khác theo quy định của pháp luật 	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm	99
	58.7 Ban hành kiến nghị với Tòa án thông qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của	Kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật \geq 01 kiến nghị tổng hợp/01 năm	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Vượt 1 kiến nghị được cộng thêm 2 điểm	125
		Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm	121

	pháp luật	<p>phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện 100% trong việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ban hành thông báo trả lại đơn khởi kiện. + Những trường hợp Viện kiểm sát yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ có căn cứ nhưng Tòa án không thực hiện; + Những vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án; + Những vi phạm trong việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án; + Những vi phạm trong việc ra quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời; + Những vi phạm khác theo quy định của pháp luật 					
	58.8 Ban hành kháng nghị, kiến nghị thông qua công tác kiểm sát hoạt động thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	Ban hành kháng nghị, kiến nghị \geq 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị /01 năm	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 2 điểm; Vượt 1 kiến nghị (kháng nghị) được cộng thêm 2 điểm	136
		Ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu UBND, cơ quan liên quan khắc phục	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 2 điểm	137

		vi phạm pháp luật trong thi hành án hành chính mà Viện kiểm sát đã phát hiện 100%					
		58.9 Ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu Tòa án, cơ quan liên quan khắc phục vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện thông qua công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án 100%	2			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 2 điểm	131
59	Kiểm sát việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của Tòa án	59.1 Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình 100%;	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	86
		59.2 Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật 100%.	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt 100% được 5 điểm	108
B. CÔNG TÁC KHÁC							
60		Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, chấp hành chế độ thông tin, báo cáo trong Ngành; đôn đốc cấp dưới thực hiện đúng chế độ thống kê, báo cáo	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	
61		Chấp hành chế độ báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	
62		Tổ chức công tác văn thư, lưu trữ đúng quy định	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm	
63		Bảo đảm mối quan hệ công tác tốt với cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm	
64		Tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời, đầy đủ các Chỉ thị, Kế hoạch của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về xây dựng và áp dụng	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm	

	pháp luật					
65	Tuyển dụng, tiếp nhận, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm công chức đúng quy định		10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm
66	Kết quả thực hiện bộ chỉ số ứng dụng Công nghệ thông tin trong Ngành đạt yêu cầu trên 900 điểm		10			Đạt từ trên 900 điểm thì được 10 điểm; Đạt từ 800 -> 900 điểm thì được 5 điểm; Đạt dưới 800 điểm thì không chấm điểm
67	Chấp hành chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và của Ngành; quản lý, sử dụng tài sản, ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích		10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm
68	Công tác thanh tra, kiểm tra	68.1 Xây dựng kế hoạch; tổ chức thanh tra, kiểm tra đúng kế hoạch	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm
		68.2 Tổ chức thanh tra đột xuất	10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm
69	Công tác thi đua, khen thưởng	69.1 Đăng ký thi đua; bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng đúng quy định, công khai, dân chủ	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm
		69.2 Lập và gửi hồ sơ thi đua, khen thưởng đúng quy định, đúng thời hạn	5			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 5 điểm
70	Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền theo Chỉ thị số 05/CT-VKSTC-TCKS ngày 23/8/2012 của Viện trưởng VKSND tối cao, tuyên truyền hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương		10			Không đạt không chấm điểm; Đạt được 10 điểm
Tổng điểm chung (A+B)			612			

C. ĐIỂM THƯỞNG

STT	Tiêu chí	Kết quả đạt được	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Trực tiếp thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định tại Điểm c, Khoản 3 Điều 145 và Khoản 5 Điều 159 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015			Cộng 2 điểm/01 trường hợp tối đa không quá 10 điểm
2	Yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý giải quyết (căn cứ Điểm c, Khoản 3 Điều 145 và Khoản 5 Điều 159 Bộ luật tố tụng hình sự 2015)			Cộng 1 điểm/01 yêu cầu (quyết định); tối đa không quá 10 điểm
3	Yêu cầu khởi tố hoặc trực tiếp ban hành quyết định khởi tố vụ án khi có đủ căn cứ nhưng Cơ quan điều tra không khởi tố 100%			Cộng 1 điểm/01 yêu cầu (quyết định); tối đa không quá 10 điểm
4	Yêu cầu khởi tố hoặc trực tiếp ban hành quyết định khởi tố bị can khi có đủ căn cứ nhưng Cơ quan điều tra không khởi tố 100%			Cộng 1 điểm/01 yêu cầu (quyết định); tối đa không quá 10 điểm
5	Yêu cầu Cơ quan điều tra phục hồi điều tra khi có đủ căn cứ 100%			Cộng 1 điểm/01 yêu cầu; tối đa không quá 10 điểm
6	Viện kiểm sát phục hồi vụ án khi có đủ căn cứ 100%			Cộng 1 điểm/01 vụ án; tối đa không quá 10 điểm
7	Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ đối với những vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế làm thất thoát, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước 100%			Cộng 1 điểm/01 yêu cầu; tối đa không quá 10 điểm
8	Ban hành yêu cầu áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ trong quá trình giải quyết vụ án tham nhũng, kinh tế,	8.1 Trong công tác THQCT, KSĐT, KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố		Cộng 1 điểm/01 yêu cầu; tối đa không quá 10 điểm
		8.2 Trong công tác THQCT, KS xét xử vụ án hình sự		

	chức vụ, để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt 100%	8.3 Trong công tác KS việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự			
9	Hủy bỏ quyết định trái pháp luật của cơ quan điều tra				Cộng 1 điểm/01 quyết định; tối đa không quá 10 điểm
10	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền \geq 80%: Trong đó số đơn giải quyết đúng thời hạn 100%	10.1 Trong công tác THQCT, KSĐT, KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố			Cộng 1 điểm/01 khâu công tác nếu có phát sinh; tối đa không quá 10 điểm/ 1 khâu công tác
		10.2 Trong công tác THQCT, KS xét xử vụ án hình sự			
		10.3 Trong công tác KS việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự			
		10.4 Trong công tác KS việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình			
		10.5 Trong công tác KS việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật			
		10.6 Trong công tác KS thi hành án dân sự, thi hành án hành chính			
11	Ban hành kiến nghị khắc phục vi phạm thông qua các vụ việc cụ thể có căn cứ, đúng pháp luật và được chấp nhận				Cộng 1 điểm/01 kiến nghị; tối đa không quá 10 điểm
12	Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và kiểm sát hoạt động trợ tư pháp về hình sự.				Cộng 1 điểm/ 01 vụ việc; tối đa không quá 10 điểm
13	Tổ chức, phát động phong trào thi đua nội bộ thiết thực, hiệu				Cộng 1 điểm/01 phong trào; tối đa không

	quả (ngoài các phong trào thi đua do cấp trên phát động)			quá 10 điểm
14	Tổ chức các cuộc thi về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên cán bộ, công chức ra sức học tập, nâng cao trình độ			Cộng 2 điểm/01 cuộc thi; tối đa không quá 10 điểm
15	Tổ chức hội thảo, hội nghị tập huấn, các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức tại địa phương, đơn vị			Cộng 2 điểm/01 hội nghị, hội thảo; tối đa không quá 10 điểm
16	Tổ chức giao lưu hoặc tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện truyền thông			Cộng 2 điểm/01 buổi giao lưu (tuyên truyền); tối đa không quá 10 điểm
17	Phối hợp với Cơ quan điều tra VKSND tối cao trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng trong hoạt động tư pháp			Cộng 2 điểm/01 vụ; tối đa không quá 10 điểm
18	Tham mưu cho cấp ủy địa phương trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (có thành tích cụ thể được cấp ủy địa phương ghi nhận, đánh giá)			Cộng 10 điểm (nếu có)
19	Không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị			Cộng 5 điểm
21	Thực hiện tốt các vụ án do Viện kiểm sát nhân dân tối cao ủy quyền THQCT và kiểm sát xét xử			Cộng 2 điểm/01 vụ; tối đa không quá 20 điểm
22	Trực tiếp xác minh điều kiện thi hành án dân sự			Cộng 1 điểm/01 trường hợp; tối đa không quá 10 điểm
23	Xây dựng quy chế phối hợp với các tổ chức, cơ quan, ban, ngành của địa phương nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ			Cộng 2 điểm/01 quy chế; tối đa không quá 10 điểm
24	Chủ động phát hiện, xử lý vi phạm đối với tập thể, cá nhân thuộc đơn vị, địa phương quản lý			Cộng 2 điểm/01 trường hợp; tối đa không quá 10 điểm
Tổng điểm phần C				

D. ĐIỂM TRỪ

STT	Tiêu chí	Kết quả	Điểm tự chấm	Hướng dẫn chấm điểm
1	Không tổ chức xây dựng, nhân rộng, tuyên truyền gương điển hình tiên tiến			Không có trừ 10 điểm
2	Có cán bộ, công chức của đơn vị trực thuộc cấp phòng, cấp huyện bị xử lý kỷ luật (Đảng, chính quyền) từ hình thức cảnh cáo trở lên			5 điểm/1 cán bộ bị cảnh cáo; 7 điểm/1 cán bộ bị cách chức, hạ bậc lương; 10 điểm/1 cán bộ bị buộc thôi việc

E. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG XÉT THI ĐUA

STT	Trường hợp cụ thể
1	Nội bộ lãnh đạo mất đoàn kết, không gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Quy chế của Ngành; có tổ chức Đảng, đoàn thể không trong sạch, vững mạnh; có lãnh đạo cấp tỉnh bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
2	Để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.
3	Tập thể đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.
4	Không đăng ký thi đua, không phát động các phong trào thi đua do cấp trên phát động.
5	Có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong khi thi hành công vụ bị khởi tố về hình sự.
6	Có bị can phải đình chỉ điều tra do không phạm tội, có bị cáo bị Toà án tuyên không phạm tội mà bản án đã có hiệu lực pháp luật, có lỗi của Viện kiểm sát. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành KSND xem xét, trình Viện trưởng VKSND tối cao quyết định.
7	Có vi phạm nghiêm trọng trong công tác tuyển dụng, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, thi vào ngạch... đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Tổng số điểm đạt được (tổng số điểm của phần A+B+C) – phần D

G. Căn cứ tổng số điểm đạt được đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua:

NGƯỜI LẬP BIỂU

..., ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ